

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM PHẦN CUỐI SÁNG TRẮC TUYỂN

Câu 1. Khi sử dụng mạng máy tính ta sẽ có các lợi ích:

- A. Chia sẻ tài nguyên (ổ cứng, ổ đĩa lưu, máy in, các phần mềm tiện ích, ...)
- B. Quản lý tập trung.
- C. Tận dụng năng lực của các máy tính riêng làm các ấn phẩm.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 2. Kỹ thuật dùng liên kết nhiều máy tính với nhau trong phạm vi hình thức mạng trong phòng học mà không phải trả chi phí là:

- A. MAN
- B. LAN
- C. WAN
- D. GAN (Internet)

Câu 3. Mạng LAN khác mạng WAN ở chỗ:

- A. Kích thước (tính theo bán kính phạm vi) mạng LAN nhỏ hơn mạng WAN. Tốc độ truyền thông tin trên mạng LAN cao hơn trên mạng WAN
- B. Kích thước (tính theo bán kính phạm vi) mạng LAN lớn hơn mạng WAN. Tốc độ truyền thông tin trên mạng LAN không nhanh hơn trên mạng WAN.
- C. Mạng LAN có kích thước nhỏ hơn mạng WAN. Tốc độ truyền thông tin trên mạng LAN nhỏ hơn trên mạng WAN
- D. Cả 3 câu trên đều sai

Câu 4. Đơn vị của băng thông là:

- A. Hertz (Hz).
- B. Volt (V).
- C. Bit/second (bps).
- D. Ohm (Ω).

Câu 5: Ý nghĩa của lệnh PING dùng để:

- A. Kiểm tra các máy tính có hoạt động hay không?
- B. Kiểm tra cấu hình của các máy tính trong mạng?
- C. Kiểm tra các máy tính có truy cập vào Internet không?
- D. Các đáp án trên đều sai

Câu 6: Bảo mật của mạng máy tính là gì?

- A. Chi phí cài đặt và bảo trì mạng
- B. Nhấn chìm rò rỉ an ninh thông tin các nguồn bên ngoài
- C. Luôn luôn phải chú ý vào mạng khi làm việc và virus
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 7: Các thành phần của một địa chỉ email:

- A. Xác định địa chỉ người gửi, Nội dung của thư
- B. Xác định địa chỉ nhận, chủ đề, nội dung của thư, các phần đính kèm
- C. Xác định địa chỉ người gửi, chủ đề, nội dung của thư
- D. Xác định địa chỉ người gửi, chủ đề, nội dung của thư, các phần đính kèm

Câu 8: Cho địa chỉ email sau: phamngocquy@tnu.edu.vn. Hãy chỉ ra cấu trúc của nó trên

- A. Tên họ: phamngocquy, tên tổ chức/công ty: tnu, tên miền: edu, quốc gia: Việt Nam
- B. Tên họ: phamngocquy, tên tổ chức/công ty: tnu
- C. Tên họ: phamngocquy, tên tổ chức/công ty: tntec, tên miền: edu, quốc gia: Trung Quốc
- D. Các đáp án trên đều đúng

Câu 9: X y ra l i trong quá trình truy n tin là do các nguyên nhân nào:

- A. Do y u t con ng i
- B. Do ch t l ng ng truy n
- C. Do th i ti t khí h u
- D. T t c các áp án trên

Câu 10: An toàn m ng theo ngh a là b o v và m b o an toàn...

- A. Trình duy t web nh Chrome, Firefox, Internet Explorer
- B. Ph n m m trên m ng
- C. Ph n c ng c a m ng
- D. Tài nguyên c a m ng

Câu 11: Trong thành ph n c a a ch th i n t email, xác nh a ch ng i nh n:

- A. To: Xác nh n a ch ng i nh n
- B. Subject: Xác nh n a ch ng i nh n
- C. Bcc: Xác nh n a ch ng i nh n
- D. Cc: Xác nh n a ch ng i nh n

Câu 12: Hi n nay có nh ng ph ng ti n truy n thông i n t nào?

- A. Th i n t : Email
- B. H i th o tr c tuy n
- C. Tin nh n v n b n, trang vi t cá nhân
- D. T t c các ph ng ti n trên

Câu 13: Trong a ch email sau ph n nào th hi n tên mi n:

nguyenhanh@gmail.com

- A. gmail
- B. @
- C. nguyenhanh
- D. com

Câu 14: T i sao c n thi t ph i i n vào dòng ch khi g i th :

- A. cung c p cho ng i nh n n i dung ng n g n c a th
- B. ng n nhà cung c p d ch v Internet ánh giá th này là th rác
- C. Vì b n b t bu c ph i i n vào ph n ó khi g i
- D. áp án A ho c B

Câu 15: Cho a ch trang web sau: www.tntec.edu.vn. Hãy xác nh thành ph n tên mi n c a trang web trên:

- A. www
- B. tntec
- C. edu.vn
- D. www.tntec

Câu 16: Cho a ch trang web sau: www.tntec.edu.vn. Hãy xác nh thành ph n tên t ch c / công ty c a trang web trên:

- A. www
- B. tntec
- C. edu.vn
- D. áp án trên là sai

Câu 17: Hãy xác nh ki u tên mi n i di n cho các m ng giáo d c:

- A. .edu
- B. .com

C. .net

D. gov

Câu 18: Cách phổ biến nhất lấy thông tin từ một trang web và dùng trong một văn bản word là gì?

A. Sao chép, dán văn bản hay hình ảnh

B. Xuất các văn bản hay hình ảnh

C. In trang web

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 19: Hiện tượng “đạo văn” xảy ra khi có một người sao chép các văn bản trên mạng và thể hiện vì cớ gì sau đây?

A. Sử dụng thông tin trong một văn bản quảng cáo

B. Tuyên bố rằng họ là tác giả vì văn bản đó

C. Thay đổi vài từ và tuyên bố văn bản này là do họ tự sáng tác ra

D. Ý B và C đúng

Câu 20: Một máy tính đã có tác dụng như thế nào trong giáo dục?

A. Có thể tham gia các khóa học trực tuyến thay vì đến trường

B. Cho phép sinh viên giao tiếp trực tuyến mà không cần gặp mặt trực tuyến

C. Cho phép sinh viên và giáo viên trao đổi trực tuyến về vấn đề mà họ đang thảo luận trên lớp.

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 21: Làm thế nào kiểm tra tính tin cậy của thông tin trong một website?

A. Kiểm tra tác giả là ai, nhà xuất bản là ai

B. Kiểm tra các liên kết tới các nguồn khác về tác giả, nhà xuất bản hay công ty

C. Kiểm tra tất cả các liên quan đến website đó hoặc liên hệ trực tiếp tác giả, nhà xuất bản

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 22: Một máy tính có lợi ích như thế nào trong việc khuyến khích

A. Người khuyến khích có thể giao tiếp với người khác trên thế giới bằng cách sử dụng vô số công cụ trợ giúp.

B. Một số thiết bị có thể tích hợp với các công cụ khác có thể trở nên linh hoạt như những

C. Những người dùng có thể giảm thiểu chi phí

D. Ý A và B

Câu 23: Những cách nào có thể sử dụng bộ vi xử lý?

A. Thay đổi một khu vực

B. Dùng một khu vực để ghi lại các dữ liệu và số

C. Dùng các thuật toán logic nhưng không dự đoán

D. Tất cả các lựa chọn trên

Câu 24: Khi làm việc với máy tính thì hiệu suất của bộ vi xử lý là gì?

A. Tốc độ xử lý, bàn tay vì thể hiện cá nhân họ nhanh và lập trình

B. Tốc độ xử lý, xử lý các

C. Tốc độ xử lý của máu chảy vì người làm việc quá lâu

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 25: Những nguyên nhân nào gây ra lỗi của bộ vi xử lý?

A. Không bao giờ có lỗi liên tục trên máy tính mà không dành thời gian nghỉ ngơi

B. Chơi game trực tuyến suốt ngày đêm

C. Máy tính trên bàn làm việc không cần vệ sinh và nâng

D. Màn hình và bàn phím có thể cheo mát bộ vi

Câu 26: Virus lây nhiễm vào máy tính thông qua

- A. Ph n thông tin c t i t trên m ng
- B. T p đ li u ính kèm v i th i n t
- C. áp án A và B úng
- D. áp án A và B sai

Câu 27: gì m thi u máy tính b nhi m virut. B n ch n các cách sau:

- A. Dùng ph n m m di t Virut mi n phí trên m ng
- B. Mua b n quy n ph n m m di t virut, c p nh t nh ng phiên b n m i
- C. S d ng ph n m m gián i p
- D. Quét virut m t l n máy tính s ch r i nên không quét n a

Câu 28: D u hi u nhi m virut trong h th ng

- A. Tin nh n, l i nh c, hình hi n th ch a nhìn th y tr c ó
- B. Máy tính ch y ch m h n, ch ng trình g p s c
- C. M t s ph n m m s d ng th ng xuyên không ho t ng, tên t p tin và th m c b thay i
- D. T t c các áp án trên

Câu 29: Lý do c n h n ch truy c p m t s thông tin t Internet là

- A. Kì m soát nh ng a ch mà sinh viên hay tr em đ i 18 tu i có th truy nh p
- B. Kì m soát a ch web mà nhân viên trong công ty có th truy nh p
- C. Ng n ch n vi c t i đ li u t nh ng web c h i
- D. áp án A và C

Câu 30: Trang ch c a m t website là gì?

- A. Là m t trang web u tiên c a Website.
- B. Là t p h p các trang web có liên quan n nhau.
- C. Là a ch c a Website.
- D. T t c các câu trên u úng.

Câu 31: Khi k t n i vào website Tr ng C Kinh t - K thu t, ta c n ph i bi t:

- A. a ch c a website Tr ng C Kinh t - K thu t
- B. V trí máy tính ch a website trên
- C. Kích th c c a website trên
- D. S l ng ng i truy nh p vào website trên

Câu 32: L i ích website Tr ng C Kinh t - K thu t mang l i:

- A. Luôn c p nh t thông tin v vi c h c t p, ho t ng oàn th c a Tr ng t i sinh viên
- B. Luôn c p nh t thông tin v vi c gi ng d y, ho t ng c a Tr ng t i giáo viên
- C. Ng ký môn h c, xem i m tr c tuy n
- D. T t c các áp án trên

Câu 33: Dòng nào sau ây không ph i là tên mi n c a m t trang web

- A. dantri.com.vn
- B. nguyenhanh@gmail.com
- C. tntec.edu.vn
- D. bolaodongtbxh.org.vn

Câu 34: D ch v Interner chính th c cung c p t i Vi t Nam n m nào?

- A. 2000
- B. 1997
- C. 1995
- D. 1986

Câu 35: LAN (Local Area Network) là m ng máy tính k t n i các máy tính trong ph m vi :

- A. Gi a các máy tính trong m t qu c gia.

- B. Giá các máy tính n m r i rác trên th gi i.
- C. Giá các máy tính có kho ng cách t vài tr m mét tr l i.
- D. Giá các máy tính có kho ng cách t 1000 mét n 2000 mét.

Câu 36: Khi phát bi u v Internet, phát bi u nào d i ây là sai :

- A. D ch v th i n t (email) ch g i các thông i p, không th g i các t p tin.
- B. ISP ph i thuê ng truy n và c ng c a m t IAP.
- C. Telnet là m t trong các d ch v c a Internet.
- D. Internet Explorer là m t trình duy t WEB.

Câu 37: Trên Internet d ch v email có ch c n ng :

- A. Tìm ki m thông tin d i d ng siêu v n b n.
- B. G i nh n Email.
- C. Talk and chat.
- D. T t c các ch c n ng trên.

Câu 38: Virus máy tính là

- A. Ch ng trình máy tính có kh n ng t nhân b n ho c lây nhi m nh m phá ho i ho c l y c p thông tin;
- B. Ch ng trình máy tính ho t ng ngay c khi t t máy;
- C. Virus sinh h c lây lan qua vi c s d ng chung bàn phím;
- D. Ch ng trình máy tính mô t ho t ng c a virus;

Câu 39: Khi k t n i thành m t m ng máy tính c c b , thi t b nào sau ây có th c chia s s d ng chung?

- A. Máy in
- B. Micro
- C. a m m
- D. Webcam

Câu 40: Trong các phát bi u d i ây phát bi u nào là úng khi gi i thích lí do các máy tính trên m ng Internet ph i có a ch ?

- A. t ng t c tìm ki m;
- B. xác nh duy nh t máy tính trên m ng;
- C. bi t c t ng s máy tính trên m ng Internet;
- D. bi t t c truy c p m ng